

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 - 2030” trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Thực hiện Quyết định số 1400/QĐ-TTg ngày 17/11/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 - 2030” (sau đây viết tắt là Quyết định số 1400/QĐ-TTg); Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả những mục tiêu của Đề án theo Quyết định 1400/QĐ-TTg. Phần đầu đến năm 2030 đạt được các mục tiêu chung là tạo chuyển biến có chất lượng, hiệu quả cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận, nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật lao động và thực thi các tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản, góp phần thúc đẩy quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ, hạn chế rủi ro pháp lý, giảm thiểu tranh chấp lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp, nâng cao thứ hạng của tỉnh về môi trường kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

- Triển khai sâu rộng, hoàn thiện và tăng cường nguồn lực thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động (NLĐ) và người sử dụng lao động (NSDLĐ) đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 - 2030.

2. Yêu cầu

- Các sở, ban, ngành và các địa phương tiếp tục quán triệt đầy đủ, cụ thể hóa chính sách của Nhà nước về công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật nói chung và pháp luật lao động nói riêng. Nhà nước đảm bảo nguồn lực cần thiết cho công tác phổ biến pháp luật, thực hiện xã hội hóa công tác phổ biến giáo dục pháp luật (PBGDPL).

- Các hoạt động triển khai Kế hoạch này phải sát với nội dung và nhiệm vụ của Đề án ban hành kèm theo Quyết định số 1400/QĐ-TTg cũng như yêu cầu thực tế của cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp, hợp tác xã; đảm bảo đúng tiến độ, tận dụng tối đa nguồn nhân lực hiện có; đưa ra biện pháp để khắc phục những yếu kém, tồn tại trong công tác tuyên truyền giáo dục pháp luật; triển khai các hoạt động có trọng tâm, tránh dàn trải, không trùng lặp, chồng chéo với các hoạt động, các dự án khác đã và đang triển khai tại cơ quan, đơn vị và địa phương.

- Các hoạt động PBGDPL phải có trọng điểm, thực chất, khả thi, từng bước chuyên nghiệp và mang tính bền vững, đáp ứng nhu cầu của người lao động và người sử dụng lao động, bảo đảm yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động, phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Đổi mới, đa dạng các phương thức tổ chức PBGDPL theo phương châm linh hoạt, sáng tạo; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số, mạng xã hội; đảm bảo phù hợp với nhu cầu từng nhóm đối tượng; phát huy vai trò, sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, xã hội, khả năng, ưu thế của các loại hình thông tin để thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ của kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Tiếp tục đổi mới toàn diện công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ trong các loại hình doanh nghiệp, tăng cường cơ chế phối hợp liên ngành; huy động nguồn lực xã hội; chú trọng ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động phổ biến, giáo dục pháp luật.

- Triển khai đồng bộ, toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm công tác PBGDPL cho NLĐ, NSDLĐ, tạo chuyển biến có chất lượng, hiệu quả cho doanh nghiệp trong việc tiếp cận, nâng cao nhận thức, ý thức tuân thủ pháp luật lao động và thực thi các tiêu chuẩn lao động quốc tế cơ bản, góp phần thúc đẩy quan hệ lao động hài hoà, ổn định và tiến bộ, hạn chế rủi ro pháp lý, giảm thiểu tranh chấp lao động, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, nâng cao chỉ số PCI nhằm cải thiện thứ hạng của tỉnh Đắk Lắk về môi trường kinh doanh, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Đảm bảo 90% - 100% cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương tổ chức phổ biến, thông tin kịp thời, đầy đủ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan tới quyền, nghĩa vụ của NLĐ và NSDLĐ trước và sau khi được ban hành theo đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao với nội dung và hình thức phù hợp theo quy định của pháp luật.

b) Đảm bảo 100% văn bản quy phạm pháp luật, thông tin pháp luật về lao động, quan hệ lao động và nội dung, yêu cầu thực thi cam kết quốc tế về lao động được công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác; cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương có trách nhiệm bảo đảm cho NLĐ và NSDLĐ được tiếp cận thông tin thuận lợi, dễ dàng, nhanh chóng.

c) Hằng năm, các cơ quan, đơn vị, tổ chức, địa phương thực hiện tuyên truyền, phổ biến, cập nhật thông tin về pháp luật, chính sách pháp luật lao động theo chức năng, nhiệm vụ được giao và tình hình thực tế của cơ quan, đơn vị, ít nhất 02 cuộc.

d) Đảm bảo 90% - 100% các câu hỏi và đề nghị tháo gỡ vướng mắc trong quá trình thực thi pháp luật lao động của NLĐ và NSDLĐ được tiếp nhận và hướng dẫn, trả lời.

đ) Nâng cao nhận thức, trách nhiệm, thói quen tìm hiểu và thực hiện pháp luật của NLĐ và NSDLĐ, đặc biệt là pháp luật về quan hệ lao động, lao động đặc thù liên quan đến việc thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam là thành viên về tự do hiệp hội và thương lượng tập thể; bình đẳng, không phân biệt đối xử trong lao động; phòng chống lao động cưỡng bức; xoá bỏ lao động trẻ em...

e) Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác PBGDPL; xây dựng hệ sinh thái về PBGDPL cho các doanh nghiệp sử dụng nhiều lao động trên địa bàn tỉnh.

g) Xây dựng và duy trì cơ chế phối hợp chặt chẽ giữa tỉnh và địa phương; giữa cơ quan quản lý nhà nước với các tổ chức đại diện người lao động tại doanh nghiệp trong việc PBGDPL cho doanh nghiệp gắn với hoàn thiện hệ thống pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật hiệu quả liên quan đến doanh nghiệp, quan hệ lao động; triển khai các giải pháp xã hội hoá công tác PBGDPL cho doanh nghiệp.

III. NỘI DUNG, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Nội dung

- Pháp luật về lao động, quan hệ lao động.
- Nội dung, yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động, nhất là các cam kết trong các Hiệp định thương mại tự do thế hệ mới mà Việt Nam tham gia.
- Các chính sách có tác động lớn đến NLĐ và NSDLĐ.

2. Đối tượng

- Các cơ quan, tổ chức tham gia thực hiện phổ biến giáo dục pháp luật lao động.
- Cán bộ, công chức làm công tác phổ biến giáo dục pháp luật.
- Trọng tài viên lao động cấp tỉnh và hoà giải viên lao động cấp huyện.
- NLĐ và NSDLĐ thuộc các thành phần kinh tế hoạt động trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, nhất là người lao động và người sử dụng lao động tại các địa bàn, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu vực tập trung nhiều doanh nghiệp thâm dụng lao động, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp có sử dụng nhiều lao động là người dân tộc thiểu số, người khuyết tật.

3. Phạm vi

Kế hoạch được tổ chức triển khai thực hiện trên phạm vi toàn tỉnh, trong đó tập trung vào các địa bàn, khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung nhiều doanh nghiệp và người lao động.

4. Thời gian thực hiện: Kế hoạch được triển khai thực hiện đến năm 2030.

IV. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Nâng cao nhận thức, năng lực, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ trong bối cảnh mới thực thi các

cam kết quốc tế về lao động

a) Khảo sát, đánh giá nhu cầu, thực trạng để xây dựng kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao chất lượng PBGDPL lao động cho NLĐ và NSDLĐ; khảo sát đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch

- Khảo sát, đánh giá nhu cầu PBGDPL của NLĐ và NSDLĐ trong bối cảnh mới thực thi các cam kết quốc tế về lao động; thực trạng năng lực và những khó khăn, vướng mắc của các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ.

- Xây dựng kế hoạch chi tiết bồi dưỡng, tăng cường năng lực cho các cơ quan, tổ chức làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ, đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới.

- Tổ chức tọa đàm, hội thảo, diễn đàn trao đổi về nhu cầu, thực trạng, các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ.

- Điều tra, khảo sát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch; tổng kết kết quả thực hiện kế hoạch; đề xuất hoàn thiện pháp luật, nâng cao hiệu quả thực thi công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng các yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động gửi cơ quan có thẩm quyền (để tổng hợp).

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

b) Quán triệt, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị trực thuộc nâng cao nhận thức, vai trò, tầm quan trọng của công tác PBGDPL; tăng cường phối hợp cùng cấp, với cấp trên và cấp dưới trong việc đẩy mạnh tuyên truyền PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ; xây dựng, nhân rộng các mô hình điểm PBGDPL đối với từng đối tượng; đánh giá hiệu quả công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ để gắn kết chặt chẽ việc triển khai kế hoạch này với Đề án “Thí điểm đổi mới hoạt động đánh giá hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật” được phê duyệt tại Quyết định số 979/QĐ-TTg ngày 12/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam; kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho đội ngũ báo cáo viên pháp luật và cán bộ nòng cốt làm công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động

- Hình thành mạng lưới đội ngũ tuyên truyền viên, báo cáo viên nòng cốt làm công tác PBGDPL về lao động, đặc biệt là đội ngũ báo cáo viên cấp tỉnh.

- Đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn (pháp luật lao động và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam); về nghiệp vụ, kỹ năng thực hiện

công tác PBGDPL nhằm nâng cao năng lực cho đội ngũ giảng viên, báo cáo viên đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh mới.

- Định kỳ tổ chức đối thoại, tọa đàm, cuộc thi chuyên môn nghiệp vụ (nếu có) để củng cố, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan, tổ chức, bảo đảm, hỗ trợ PBGDPL cho các nhóm đối tượng được sâu, rộng, trực tiếp, hiệu quả.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

2. Triển khai hiệu quả công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động

a) Biên soạn tài liệu nguồn, xây dựng cơ sở dữ liệu về PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ:

- Nội dung tài liệu, cơ sở dữ liệu:
 - + Pháp luật lao động, công đoàn.
 - + Các cam kết quốc tế về lao động có liên quan của Việt Nam, tập trung vào cam kết trong các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và các công ước của Tổ chức Lao động Quốc tế (ILO).
 - + Kỹ năng, nghiệp vụ PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ trong tình hình mới.
- Hình thức:
 - + Tài liệu đào tạo, tập huấn (các bài giảng điện tử) và các tài liệu nghiên cứu, tham khảo tăng cường kiến thức dành cho đội ngũ báo cáo viên PBGDPL.
 - + Tài liệu truyền thông, PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ dưới hình thức các video, tờ rơi, clip ngắn theo chủ đề, phóng sự, tài liệu thông tin pháp luật lao động...
 - + Bản tin, tài liệu điện tử cho NLĐ và NSDLĐ theo chuyên đề, lĩnh vực pháp luật, cảnh báo vi phạm pháp luật, rủi ro pháp lý... định kỳ đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan, địa phương và các nền tảng mạng xã hội để cập nhật, thông tin kịp thời, nhanh chóng các quy định, chính sách pháp luật mới của Nhà nước liên quan.
 - + Cơ sở dữ liệu/chuyên mục PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ tổng hợp các tài liệu của kế hoạch; thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về chính sách, pháp luật lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động, các chính sách có tác động lớn đến NLĐ và NSDLĐ trên Cổng thông tin điện tử của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

b) Tổ chức đối thoại, giải đáp các vướng mắc trong việc áp dụng và thực hiện pháp luật, hỗ trợ doanh nghiệp tuân thủ tốt pháp luật, đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam

- Nội dung: Pháp luật về lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam, tập trung vào các quy định về điều kiện lao động, quan hệ lao động.

- Hình thức: Tổ chức hội nghị đối thoại, hội thảo định kỳ ít nhất 01 năm một lần.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

c) Phát huy vai trò của cơ quan báo chí, xuất bản, các phương tiện thông tin đại chúng tham gia PBGDPL, giải đáp, tư vấn pháp luật

- Chỉ đạo, định hướng cơ quan báo chí, xuất bản, các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở đổi mới nội dung, hình thức, đẩy mạnh công tác PBGDPL lao động, công đoàn và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam.

- Xây dựng tài liệu tập huấn, tuyên truyền, nâng cao năng lực cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên các cơ quan báo chí, xuất bản từ trung ương tới địa phương.

- Tập huấn, tổ chức tọa đàm các cơ quan báo chí, truyền thông, phóng viên, biên tập viên để thông tin kịp thời các chính sách về pháp luật lao động mới, có tác động lớn đến đời sống, xã hội và các cam kết quốc tế về lao động của Việt Nam.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

d) Xây dựng và thực hiện các hình thức tuyên truyền, PBGDPL đa dạng, phong phú, linh hoạt

- Nghiên cứu xây dựng nội dung, hình thức tuyên truyền, PBGDPL phù hợp với từng nhóm đối tượng. Trong đó, tập trung vào tầm quan trọng, vai trò công tác PBGDPL lao động, công đoàn, các cam kết quốc tế về lao động; lợi ích của việc tuân thủ và thực thi pháp luật.

- Tiếp tục nghiên cứu đổi mới phương thức, hình thức PBGDPL lao động cho NLĐ và NSDLĐ thông qua nhiều hình thức khác nhau (mạng xã hội, nền tảng số, kênh truyền thông...).

- Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu pháp luật lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động. Lồng ghép công tác PBGDPL thông qua các ngày hội/ngày lễ kỷ niệm, sinh hoạt văn hoá, thể thao của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhằm thu hút đông đảo các đối tượng tham gia.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn người làm công tác PBGDPL về đổi mới cách thức, hình thức PBGDPL về lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

đ) Ứng dụng công nghệ thông tin, hướng tới chuyển đổi số nhằm nâng cao hiệu quả công tác PBGDPL cho NLĐ và NSDLĐ đáp ứng yêu cầu của tình hình mới

- Đổi mới về hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ, nền tảng số, dữ liệu số, đa dạng hoá các loại hình sản phẩm trong công tác tuyên truyền, PBGDPL.

- Xây dựng các ứng dụng (Apps) để cung cấp thông tin, giải đáp về pháp luật lao động, công đoàn, cam kết quốc tế về lao động, các chính sách lớn có tác động đến NLĐ và NSDLĐ và một số các vấn đề khác có liên quan trên thiết bị di động thông minh phục vụ nhu cầu tìm hiểu, thực hiện pháp luật.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng phần mềm chuyên dụng, các ứng dụng mạng xã hội (YouTube, Facebook, Twitter...) vào kế hoạch PBGDPL.

- Nâng cao hiểu biết, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ làm công tác tuyên truyền, PBGDPL.

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan.

e) Xây dựng, nhân rộng cách làm hay, mô hình PBGDPL hiệu quả cho NLĐ và NSDLĐ trong các doanh nghiệp

Cơ quan chủ trì: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan, các doanh nghiệp...

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được bố trí từ ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và các nguồn hỗ trợ hợp pháp khác (nếu có).

2. Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan, địa phương có trách nhiệm lập dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch và tổng hợp chung vào dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước gửi cơ quan tài chính cùng cấp tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định về phân cấp quản lý ngân sách hiện hành.

3. Khuyến khích các doanh nghiệp, tổ chức đại diện cho NLĐ, tổ chức đại diện NSDLĐ, các cá nhân tham gia hỗ trợ kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. **Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:** là cơ quan thường trực trong tổ chức, triển khai thực hiện các nhiệm vụ tại Kế hoạch, có trách nhiệm:

- Hằng năm, xây dựng và ban hành Kế hoạch để triển khai thực hiện các

nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này và hướng dẫn triển khai hằng năm của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (nếu có); xây dựng dự toán kinh phí thực hiện Kế hoạch gửi Sở Tài chính để tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện.

- Chủ trì, theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch; hướng dẫn, phối hợp với Sở Tư pháp, các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan, địa phương và doanh nghiệp thực hiện các nhiệm vụ cụ thể của Kế hoạch.

- Tổng hợp đề xuất biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực và hiệu quả trong việc thực hiện Kế hoạch.

- Kiểm tra, đánh giá việc thực hiện các hoạt động của Kế hoạch; tổng kết, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch sau khi kết thúc Kế hoạch.

2. Sở Tư pháp

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Tư pháp phối hợp với các cơ quan, đơn vị thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Kế hoạch;

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội triển khai các nhiệm vụ và giải pháp của kế hoạch.

3. Sở Tài chính

Chủ trì, tổng hợp trình UBND tỉnh bố trí kinh phí thường xuyên hằng năm cho các Sở, ban, ngành để thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

Chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan báo chí của tỉnh, Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh, hệ thống thông tin cơ sở tuyên truyền về nội dung, hoạt động của Kế hoạch; thực hiện các nhiệm vụ được phân công của Kế hoạch.

5. Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Đắk Lắk, Cổng Thông tin điện tử tỉnh

Phối hợp với các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan, địa phương để thông tin, truyền thông về nội dung, hoạt động của Kế hoạch; thực hiện các nội dung của Kế hoạch thuộc chức năng, nhiệm vụ.

6. Các sở, ban, ngành liên quan

Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội trong việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch.

7. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện kế hoạch này tại địa phương.

- Bố trí kinh phí, nguồn lực, cơ sở vật chất cho việc thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước.

- Tổng kết, báo cáo tình hình triển khai thực hiện Kế hoạch về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội sau khi kết thúc Kế hoạch.

8. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện các nội dung của Kế hoạch.

9. Người sử dụng lao động có trách nhiệm bố trí thời gian và các điều kiện cần thiết, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan thực hiện hiệu quả các nội dung của Kế hoạch.

VII. CHẾ ĐỘ TỔNG KẾT, BÁO CÁO

1. Định kỳ trước ngày 15/11 hằng năm, các cơ quan, đơn vị, địa phương được phân công nhiệm vụ tại Kế hoạch này có trách nhiệm báo cáo đánh giá kết quả việc thực hiện triển khai Kế hoạch gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, báo cáo theo quy định.

2. Định kỳ trước ngày 30/11 hàng năm và tùy theo tình hình thực tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan, UBND cấp huyện tổ chức sơ kết, tổng kết hoặc báo cáo (bằng hình thức văn bản) kết quả triển khai thực hiện Kế hoạch báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, tham mưu UBND tỉnh biểu dương, khen thưởng các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật và nhân rộng những mô hình, cách làm hay và gương người tốt trong phổ biến giáo dục pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động.

Trên đây là Kế hoạch Thực hiện Đề án “Tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho người lao động và người sử dụng lao động đáp ứng yêu cầu thực thi các cam kết quốc tế về lao động giai đoạn 2023 - 2030” trên địa bàn tỉnh, đề nghị các sở, ban, ngành, các cơ quan, tổ chức có liên quan phối hợp, triển khai thực hiện, chủ động liên hệ với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội để được hướng dẫn giải quyết khó khăn, vướng mắc (nếu có)./.

Nơi nhận:

- Bộ Lao động - TBXH (b/c);
- Thường trực Tỉnh ủy (b/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQ tỉnh và các tổ chức CTXH tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Liên minh HTX tỉnh;
- Báo ĐL, Đài PTTH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, KGVX (N- 5b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

H'Yim Kđoh